**DƯ** MINH ĐỨC N14DCCN057 XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐÀN ONLINE Lớp: D14CQCP01\_N 2014-2019

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

------------------------------



**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THỰC TẬP**

**TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

***Đề tài*: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐÀN ONLINE**

**Giảng viên hướng dẫn :ThS. NGUYỄN VĂN SÁU**

**Sinh viên thực hiện :DƯ MINH ĐỨC**

**Mã số sinh viên : N14DCCN057**

**Lớp : D14CQCP01-N**

**Khoá** **: 2014**

**Hệ** **: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

TP.

HCM

2018

**LỜI MỞ ĐẦU**

**1.Lý do chọn đề tài:**

Có thể nói, với sự phát triển mãnh mẽ của ngành Công nghệ thông tin đã giúp cho khoảng cách trên thế giới đã gần nhau hơn. Và một phần không thể thiếu trong việc đó là sự phát triển hệ thống website trên toàn thế giới.

Ngày nay, Website đã đóng một vai trò quan trọng đối với con người chúng ta từ giải trí cho đến quảng cáo, thương mại, quản lý…Website (thương mại điện tử) sẽ dần dần thay thế những phương thức kinh doanh cũ trong các doanh nghiệp bởi tính ưu việt mà Website mang lại như: nhanh hơn, rẽ hơn, tiện dụng hơn, hiệu quả hơn và không bị giới hạn không gian và thời gian.  
 Chính vì điều đó, chúng ta để theo kịp được xu hướng cũng như nắm bắt được thì phải tự trang bị cho mình kiến thức nền tảng về Web mà ở thời gian gần đây, những website bán hàng trực tuyến hay những trang thương mại điện tử đang ngày một nở rộ với tính đa dụng, nhanh và tiết kiệm thời gian của người tiêu dùng. Xuất phát từ nhu cầu thực tế đó em quyết định “Xây dựng website bán đàn online” nhằm tạo ra hệ thống quản lý bán hàng có tính thiết thực và ứng dụng vào thực tế.

**2.Mục Tiêu Đề Tài:**

* + Xây dựng một website bán hàng online về hai loại đàn: Guitar và Ukulele
  + Nghiên cứu các công nghệ phát triển Website.
  + Giải quyết tối ưu hóa quá trình Quản lí bán hàng và bán hàng.
  + Đưa ra các báo cáo, thống kê tổng hợp.

**CHƯƠNG 1. TÌM HIỂU THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**1.1 Khái Niệm Thương Mại Điện Tử:**

Thương mại điện tử là gì? Thương mại điện tử (Còn gọi là Ecommerce hay E-Business) là quy trình mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử và mạng viễn thông, đặc biệt là qua máy tính và mạng Internet. Ngày nay người ta hiểu khái niệm thương mại điện tử thông thường là tất cả các phương pháp tiến hành kinh doanh và các quy trình quản trị thông qua các kênh điện tử mà trong đó Internet hay ít nhất là các kỹ thuật và giao thức được sử dụng trong Internet đóng một vai trò cơ bản và công nghệ thông tin được coi là điều kiện tiên quyết.

Một khía cạnh quan trọng khác là không còn phải thay đổi phương tiện truyền thông, một đặc trưng cho việc tiến hành kinh doanh truyền thống. Thêm vào đó là tác động của con người vào quy trình kinh doanh được giảm xuống đến mức tối thiểu. Trong trường hợp này người ta gọi đó là Thẳng đến gia công (Straight Through Processing). Để làm được điều này đòi hỏi phải tích hợp rộng lớn các các tính năng kinh doanh.

Lợi ích của Thương mại điện tử? Lợi ích lớn nhất mà Thương mại điện tử mang lại đó chính là tiết kiệm được chi phí lớn tạo thuận lợi cho các bên giao dịch. Giao dịch bằng phương tiện điện tử nhanh hơn là giao dịch bằng truyền thông, ví dụ gửi fax hay thư điện tử thì nội dung thông tin sẽ đến người nhận nhanh hơn là gửi thư. Các giao dịch qua internetcó chi phí rất rẻ, một doanh nghiệp có thể gửi thư tiếp thị, chào hàng đến hàng loạt khách hàng chỉ với chi phí giống như gửi cho một khách hàng. Với Thương mại điện tử, các bên có thể tiến hành giao dịch khi ở cách xa nhau, giữa thành phố với nông thôn, từ nước này sang nước khác hay nói cách khác là không bị giới hạn bởi không gian địa lý. Điều này cho phép các doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian gặp mặt trong khi mua bán. Với người tiêu dùng họ có thể ngồi tại nhà để đặt hàng, mua sắm nhiều loại hàng hóa dịch vụ thật nhanh chóng. Những lợi ích như trên chỉ có được với những doanh nghiệp thực sự nhận thức được tầm quan trọng của Thương mại điện tử.

Ví vậy, Thương mại điện tử góp phần thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp để thu được nhiều lợi ích nhất. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Khi các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh một cách bình đẳng với các doanh nghiệp nước ngoài. Thương mại điện tử là hình thức mua bán hàng hóa và idhcj vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Theo nghĩa rộng, có thể thấy rằng phạm vi của Thương mại điện tử rất rộng, bao quát hầu hết các lĩnh vực áp dụng của Thương mại điện tử. Theo nghĩa hẹp, Thương mại điện tử chỉ gồm các hoạt động thương mại được tiến hành trên mạng máy tính mở như Internet. Trên thực tế, chính các hoạt động thương mại thông qua mạng Internet đã làm phát sinh thuật ngữ Thương mại điện tử.

Thương mại điện tử gồm các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ qua phương tiện điện tử, giao nhận các nội dung kỹ thuật sô trên mạng, chuyển tiền điện tử, mua bán cố phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá thương mại, hợp tác thiết kế tài nguyên mạng, mua sắm công cộng, tiếp thị trực truyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Thương mại điện tử được thực hiện đối với cả thương mại hàng hóa (ví dụ như hàng tiêu dùng, các thiết bị y tế chuyên dụng) và thương mại dịch vụ ( ví dụ như dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ pháp lý, tài chính). Thương mại điện tử đang trở thành một cuộc cách mạng làm thay đổi cách thức mua sắm của con người.

**CHƯƠNG 2. NGHIỆP VỤ BÁN HÀNG ONLINE**

**2.1 Khái Niệm Bán Hàng Online**

Bán hàng online có thể hiểu là loại hình dịch vụ, kinh doanh các sản phẩm diễn ra chủ yếu trên mạng Interner mà cả người mua và người bán đều dùng các thiết bị di động như máy tính, ddienj thoại và được liên kết với nhau thông qua mạng Internet. Với bán hàng online, người mua có thể không cần phải đến trực tiếp của hàng mà vẫn có thể xem và sở hữu sản phẩm, ngược lại, người bán có thể không cần mặt bằng shop mà vẫn có thể tiếp cận, trao đổi thông tin, hàng hóa với người mua.

**2.2 Nghiệp Vụ Bán Hàng Online**

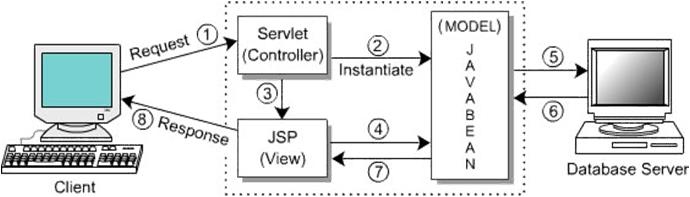
Bao gồm những nội dung sau:

* Nghiên cứu thị trường, cung cấp sản phẩm theo nhu cầu khách hàng.
* Xây dựng website chuyên nghiệp.
* Giới thiệu website đến mọi người
* Bài viết về sản phẩm phải đầy đủ và hấp dẫn
* Sử dụng công cụ tìm kiếm, mạng xã hội và một số phương thức khác để tăng lựng truy cập.
* Tăng thu nhập bằng cách bán các sản phẩm kèm theo và các sản phẩm bổ sung.

**CHƯƠNG 3. NGÔN NGỮ SỬ DỤNG**

**3.1 Tổng Quan Mô Hình MVC:**

MVC là mẫu thiết kế được áp dụng rộng rãi trên hầu hết các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng hiện nay từ Java, C#, PHP...Trong bài viết này chúng ta làm rõ về MVC cũng như cách áp dụng nó từ thiết kế đến cài đặt ngôn ngữ lập trình Java.

****

Hình 3. Mẫu thiết kế MVC

**3.1.a Kiến trúc mô hình MVC:**

Gồm 3 phần:

* Model: Được giao nhiệm vụ cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu và lưu dữ liệu vào các kho chứa dữ liệu. Tất cả các nghiệp vụ logic được thực thi ở Model. Dữ liệu vào từ người dùng sẽ thông qua View để kiểm tra ở Model trước khi lưu vào cơ sở dữ liệu. Việc truy xuất, xác nhận và lưu dữ liệu là một phần của Model.
* View: Hiển thị các thông tin cho người dùng của ứng dụng và được giao nhiệm vụ cho việc nhận các dữ liệu vào từ người dùng, gởi đi các yêu cầu đến bộ điều khiển, sau đó là nhận lại các phản hồi từ bộ điều khiển và hiển thị kết quả cho người dùng. Các trang HTML, JSP, các thư viện thể và các file nguồn là một phần của View.
* Controller: là tầng trung gian giữa Model và View. Controller được giao nhiệm vụ nhận các yêu cầu từ phía máy khách. Một yêu cầu được nhận từ máy khách được thực hiện bởi một chức năng logic thích hợp từ thành phần Model và sau đó sinh ra các kết quả cho người dùng và được thành phần View hiển thị. ActionServlet, Action, ActionForm, struts-config.xml là các thành phần của Controller.

**3.1.b Lợi ích khi xây dựng ứng dụng web dựa trên mô hìnhMVC – SERVLET:**

* Dễ dàng quản lý sự phức tạp của ứng dụng bằng cách chia ứng dụng thành ba thành phần model, view, controller.
* Nó không sử dụng view state hoặc server-based form. Điều này tốt cho những lập trình viên muốn quản lý hết các khía cạnh của một ứng dụng.
* Nó sử dụng mẫu Front Controller, mẫu này giúp quản lý các requests (yêu cầu) chỉ thông qua một Controller. Nhờ đó bạn có thể thiết kế một hạ tầng quản lý định tuyến.
* Hỗ trợ tốt hơn cho mô hình phát triển ứng dụng hướng kiểm thử (TDD).
* Nó hỗ trợ tốt cho các ứng dụng được xây dựng bởi những đội có nhiều lập trình viên và thiết kế mà vẫn quản lý được tính năng của ứng dụng.

**3.2 HTML5 Và CSS3:**

**3.2.a HTML5:**

* HTML5 là một ngôn ngữ cấu trúc và trình bày nội dung cho World Wide Web và sẽ là công nghệ cốt lõi của Internet trong tương lai không xa.
* Tính năng của HTML5:
  + Các thẻ mô tả chính xác những gì chúng được thiết kế để chứa đựng.
  + Tăng cường truyền thông mạng.
  + Cải thiện rất nhiều khả năng lưu trữ chung.
  + Lấy ra dữ liệu đã lưu trữ tốt hơn.
  + Cải thiện tốc độ nạp và lưu trang.

**3.2.b CSS3:**

* CSS3(Cascading Style Sheets Level 3) là phiên bản mới nhất của CSS dùng để trang trí và giúp trang web nổi bật hơn.
* Tùy chỉnh layout và thiết kế trang web sao cho phù hợp với thiết bị của người dùng (mobile, iPad hoặc Desktop) mà không sử dụng Javascript.
* Một số module trong CSS3:
  + Selectors
  + Box Model
  + Backgrounds and Borders
  + Text Effects
  + CSS 2D/ 3D Tranformations

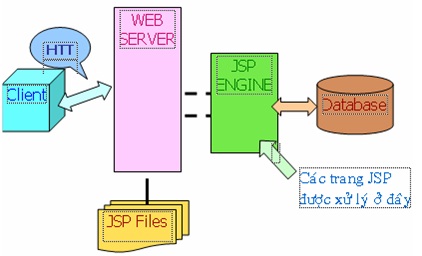
**3.3 Jquery:**

* JQuery là 1 Javascript Framework, tạo ra các tương tác trên web một cách nhanh nhất.
* JQuery luôn là lựa chọn trước tiên trong công việc khi phát triển các dự án website.

**3.4 Java JSP-Servlet:**

**3.4.a Tổng Quan Java JSP-Servlet:**

* Java Servlets là chương trình chạy trên một Web hoặc ứng dụng máy chủ và hành động như một lớp trung gian giữa một yêu cầu đến từ một trình duyệt Web hoặc HTTP khách khác và cơ sở dữ liệu hoặc các ứng dụng trên máy chủ HTTP.
* Sử dụng Servlets, bạn có thể thu thập đầu vào từ người dùng thông qua các hình thức trang web, từ một cơ sở dữ liệu hoặc một nguồn khác, và tạo ra các trang web động.
* Vòng đời của Servlet:
* Tải Servlet Class vào bộ nhớ.
* Tạo đối tượng Servlet.
* Gọi method servlets init()
* Gọi method servlets service().
* Gọi method servlets destroy().



Hình 3. Mô hình JSP- Servlet

**3.4.b Tính Năng Của Java JSP-Servlet:**

* Tách bạch các tác vụ của ứng dụng (logic nhập liệu, business logic, và logic giao diện), dễ dàng kiểm thử và mặc định áp dụng hướng phát triển TDD. Giúp bạn ứng dụng những Hirbernite vào dự án một cách dễ dàng.
* JSP-SERVLET là một nền tảng khả mở rộng (extensible) & khả nhúng (pluggable). Các thành phần của JSP-SERVLET được thiết kể để chúng có thể được thay thế một cách dễ dàng hoặc dễ dàng tùy chỉnh. Bạn có thể nhúng thêm view engine, cơ chế định tuyến cho Servlet, cách kết xuất tham số của action-method và các thành phần khác. JSP-SERVLET cũng hỗ trợ việc sử dụng framework Hirbernite giúp phát triền hệ thống ổn định, tối ưu hệ thống, và quan trọng giải quyết nhưng ISSUE trong quá trình phát triền hệ thống.
* Hỗ trợ các tính năng có sẵn của JAVA SERVLET như cơ chế xác thực người dùng, quản lý thành viên, quyền, output caching và data caching, seession và profile, quản lý tình trạng ứng dụng, hệ thống cấu hình…
* JAVA JSP cho phép thiết lập các view nhanh chóng, dễ dàng
* JAVA-SERVLET
* Có nhiều webservers hỗ trợ servlet.
* Truy cập được mọi java API.
* Độ tin cậy cao, hiệu năng tốt, dễ mở rộng.
* Độc lập flatform và server.
* An toàn.
* Hầu hết server cho phép load lại server khi có sự thay đổi.

**3.5 Hệ Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu MySQL:**

**3.5.a MySQL là gì?**

* MySQL là [hệ quản trị cơ sở dữ liệu](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_qu%E1%BA%A3n_tr%E1%BB%8B_c%C6%A1_s%E1%BB%9F_d%E1%BB%AF_li%E1%BB%87u) [tự do nguồn mở](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A7n_m%E1%BB%81m_ngu%E1%BB%93n_m%E1%BB%9F) phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. MySQL miễn phí hoàn toàn cho nên bạn có thể tải về MySQL từ trang chủ. Nó có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau như: Windows, Linux, Mac OS, Unix, Free BSD, Net BSD…
* MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL).
* MySQL được sử dụng cho việc bổ trợ [PHP](https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP), [Perl](https://vi.wikipedia.org/wiki/Perl), và nhiều ngôn ngữ khác, nó làm nơi lưu trữ những thông tin trên các trang web viết bằng PHP hay Perl,…

**3.5.b Lý Do Chọn MySQL:**

* **Tốc độ:** MySQL rất nhanh. Những nhà phát triển cho rằng MySQL là cơ sở dữ liệu nhanh nhất mà bạn có thể có.
* **Dễ sử dụng:** MySQL tuy có tính năng cao nhưng thực sự là một hệ thống cơ sở dữ liệu rất đơn giản và ít phức tạp khi cài đặt và quản trị hơn các hệ thống lớn.
* **Giá thành:** MySQL là miễn phí cho hầu hết các việc sử dụng trong một tổ chức.
* **Hỗ trợ ngôn ngữ truy vấn:** MySQL hiểu SQL, là ngôn ngữ của sự chọn lựa cho tất cả các hệ thống cơ sở dữ liệu hiện đại. Bạn cũng có thể truy cập MySQL bằng cách sử dụng các ứng dụng mà hỗ trợ ODBC (Open Database Connectivity -một giao thức giao tiếp cơ sở dữ liệu được phát triển bởi Microsoft).
* **Năng lực:** Nhiều client có thể truy cập đến server trong cùng một thời gian. Các client có thể sử dụng nhiều cơ sở dữ liệu một cách đồng thời. Bạn có thể truy cập MySQL tương tác với sử dụng một vài giao diện để bạn có thể đưa vào các truy vấn và xem các kết quả: các dòng yêu cầu của khách hàng, các trình duyệt Web…
* **Kết nối và bảo mật:** MySQL được nối mạng một cách đầy đủ, các cơ sở dữ liệu có thể được truy cập từ bất kỳ nơi nào trên Internet do đó bạn có thể chia sẽ dữ liệu của bạn với bất kỳ ai, bất kỳ nơi nào. Nhưng MySQL kiểm soát quyền truy cập cho nên người mà không nên nhìn thấy dữ liệu của bạn thì không thể nhìn được.
* **Tính linh động:** MySQL chạy trên nhiều hệ thống UNIX cũng như không phải UNIX chẳng hạn như Windows hay OS/2. MySQL chạy được các với mọi phần cứng từ các máy PC ở nhà cho đến các máy server.
* **Sự phân phối rộng:** MySQL rất dễ dàng đạt được, chỉ cần sử dụng trình duyệt web của bạn. Nếu bạn không hiểu làm thế nào mà nó làm việc hay tò mò về thuật toán, bạn có thể lấy mã nguồn và tìm tòi nó. Nếu bạn không thích một vài cái, bạn có thể thay đổi nó.

**Sự hỗ trợ:** Bạn có thể tìm thấy các tài nguyên có sẵn mà MySQL hỗ trợ. Cộng đồng MySQL rất có trách nhiệm. Họ trả lời các câu hỏi trên mailing list thường chỉ trong vài phút. Khi lỗi được phát hiện, các nhà phát triển sẽ đưa ra cách khắc phục trong vài ngày, thậm chí có khi trong vài giờ và cách khắc phục đó sẽ ngay lập tức có sẵn trên Internet.